

Đà Lạt, ngày 17 tháng 9 năm 2020

Số: 359/2020/QĐST -HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 478/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Hồng Tr, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: thửa 530, hẻm 79, đường H, Phường K, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: thửa 530, hẻm 79, đường H, Phường K, thành phố Đà Lạt.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Hồng Tr và chị Nguyễn Thị Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hồng Tr và chị Nguyễn Thị Nh thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Tr và chị Nh xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Tuấn N, sinh ngày 28/11/2008 và Lê Hồng Q, sinh ngày 29/10/2013; khi ly hôn anh Tr và chị Nh thỏa thuận giao con chung Lê Tuấn N và Lê Hồng Q cho anh

Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi con thành niên. Chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Anh Tr và chị Nh xác định vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Tr và chị Nh xác định không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Tr thỏa thuận chịu án 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0017803 ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho anh Tr 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND phường K, thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lan